

VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA SƠN MÔN TẾ XUYÊN - BẢO KHÁM

Tóm tắt: Sơn môn là một hoặc một hệ thống các ngôi chùa mà tại đó có những đặc thù, thậm chí trở thành truyền thống trong tu hành, luận giải kinh sách, giáo dục và đào tạo các thế hệ kế tiếp. Trong đời sống Phật giáo ở Việt Nam, đặc biệt ở khu vực miền Bắc, sự lớn mạnh của các sơn môn đã đóng góp cho sự phát triển của Phật giáo nói chung. Những năm gần đây, các nghiên cứu chuyên sâu hay tự thân về sơn môn Phật giáo bắt đầu được quan tâm. Nhưng vấn đề vai trò của giáo dục đối với sự tồn tại và phát triển của sơn môn chưa được nghiên cứu nhiều và chưa có tính hệ thống. Vì vậy, bài viết này phân tích hoạt động giáo dục nội bộ trong các sơn môn và đánh giá vai trò của hoạt động này đối với sự phát triển của Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám.

Từ khóa: Phật giáo, giáo dục Phật giáo, Vai trò giáo dục, sơn môn, Tế Xuyên - Bảo Khám, Việt Nam.

Dẫn nhập

Trước khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập năm 1981, Phật giáo ở miền Bắc Việt Nam chủ yếu là tồn tại trong các sơn môn. Các sơn môn thường thuộc về một phái cụ thể và các phái có thể nằm trong một tông phái Phật giáo nào đó, chủ yếu là có nguồn gốc từ Trung Quốc. Sơn môn, theo cách xác định của một số nhà nghiên cứu là “đơn vị cuối cùng của tổ chức Phật giáo”, nó vừa có thể là một “tổ đình”, hay “chôn tổ” [Thích Thọ Lạc và Nguyễn Hồng Dương, 2021: 35-37]. Có thể nói, sơn môn hình thành từ các tông phái Phật giáo được truyền nhập vào Việt Nam từ Trung Hoa (xem: Nguyễn Tài Thư,

* Thích Quảng Nghĩa. NCS, Học viên Học viện Khoa học xã hội.

Ngày nhận bài: 05/9/2023; Ngày biên tập: 01/10/2023; Duyệt đăng: 8/11/2023.

1988; Lê Mạnh Thát, 2005). Sơn môn do đó là một cấp hay đơn vị nhỏ hơn của một tông phái, tông phái trong Phật giáo. Nói đến một sơn môn là nói đến một hoặc một hệ thống các ngôi chùa mà tại đó có những đặc thù, thậm chí trở thành truyền thống trong tu hành, luận giải kinh sách, giáo dục và đào tạo các thế hệ kế tiếp. Tìm hiểu lai lịch của một ngôi chùa, người ta thường sẽ tìm hiểu nó thuộc sơn môn nào. Trong thực tiễn đời sống Phật giáo ở Việt Nam, đặc biệt ở khu vực miền Bắc, chính sự lớn mạnh của các sơn môn đã đóng góp cho sự phát triển của Phật giáo nói chung. Con số ước tính của chính quyền Pháp thuộc là ở miền Bắc có tới 36 sơn môn khác nhau, nhưng đồng thời khẳng định trong thực tế con số đó có thể lớn hơn nhiều.

Ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ, từ các tông phái Phật giáo tiêu biểu như Tịnh độ tông, Thiền tông, Lâm Tế, Tào Động, v.v... đã xuất hiện và tồn tại nhiều sơn môn, phân bố ở các địa phương khác nhau. Các sơn môn không hình thành cùng một thời điểm, trái lại, xuất hiện rải rác, trong đó một số sơn môn có quy mô lớn, có danh tăng với đóng góp lớn cho Phật giáo, trở thành nổi tiếng như Hương Tích, Bà Đá, Linh Quang - Trà Lũ Trung, Cổ Lễ, Liên Phái, Đọi Sơn, Khê Hối, đặc biệt là Tế Xuyên - Bảo Khâm. Sơn môn cũng là cách nói về quan hệ giữa những người cùng lựa chọn xuất gia, tự nguyện “làm con của Phật”, kiên tâm tu học để trưởng thành trong Phật pháp và đóng góp cho sự lớn mạnh của sơn môn - mà theo Tôn giáo học là một loại hình cộng đồng Phật giáo. Mô hình sơn môn, tổ đình cũng có thể được xem là một cách tổ chức cộng đồng Phật tử, trước hết ở cấp địa phương và sau đó đi theo sự lan tỏa, mở rộng cộng đồng từ chùa tổ như là điểm khởi đầu. Tại các sơn môn hay tổ đình, đã diễn ra hoạt động tu hành, đào tạo các thế hệ tăng, ni và thực hiện các quy định thể hiện bản sắc và truyền thống riêng của mỗi tông phái.

Năm 1981, việc thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam thực chất cũng là sự hợp nhất chín tông phái Phật giáo có ảnh hưởng lớn nhất lúc bấy giờ. Sự hợp nhất ấy tạo ra sự thống nhất trong các hoạt động của nhiều tông phái Phật giáo khác nhau (kéo theo các sơn môn) tồn tại trước đó, tạo ra sức mạnh của một tổ chức chung mà nhờ đó hơn 40 năm qua Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đạt được những thành tựu

lớn trên cả hai phương diện là Phật sự và thế sự. Điều cần chú ý là sự thống nhất này không có nghĩa là xóa nhòa đi bản sắc và vị thế của các tông phái mà trong đó hạt nhân là các sơn môn. Quan điểm của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam về tông phái, sơn môn có thể thấy trong *Lời nói đầu* của bản *Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam* công bố năm 1981: “Sự thống nhất này dựa trên nguyên tắc: thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức. Tuy nhiên, các truyền thống hệ phái cũng như pháp môn và phương tiện tu hành chính pháp đều được tôn trọng, duy trì” [dẫn theo: Nguyễn Hồng Dương, 2022]. Trong bản tu chỉnh lần thứ 6, trong *Lời nói đầu*, bản Hiến chương tiếp tục khẳng định quan điểm này: “Sự thống nhất Phật giáo Việt Nam được xây dựng trên nguyên tắc: Thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức; đồng thời vẫn tôn trọng và duy trì các truyền thống Hệ phái, cũng như các pháp môn và phương tiện tu hành đúng chính pháp” [Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2023: 6]. Như có thể thấy, các truyền thống của tông phái, trong đó có sơn môn, được tôn trọng về bản sắc và sự độc lập. Điều này cũng có nghĩa là sự phát triển của các sơn môn ấy cũng được ghi nhận là đóng góp cho sự phát triển chung của Phật giáo.

Những năm gần đây, các nghiên cứu chuyên sâu về sơn môn Phật giáo, đặc biệt ở miền Bắc bắt đầu được quan tâm. Bên cạnh các đề tài nghiên cứu trong giới học thuật, là các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu với các sơn môn, như: tổ chức hội thảo, tọa đàm, khảo cứu và làm các tài liệu giới thiệu về lịch sử và phả hệ trong sơn môn. Nghiên cứu về sơn môn nói riêng và tông phái nói chung có thể rất có ý nghĩa cho nghiên cứu về những chặng đường phát triển của Phật giáo ở Việt Nam.

Tuy nhiên, vấn đề còn chưa được nghiên cứu nhiều và chưa có tính hệ thống là vai trò của giáo dục đối với sự tồn tại và phát triển của sơn môn. Giáo dục ở đây được hiểu gồm cả việc đến trường lớp và tham gia các khóa đào tạo của các cơ sở giáo dục thế tục và việc chính các tăng, ni trực tiếp đào tạo, giáo dục các đệ tử của mình. Bài viết này, từ tiếp cận Tôn giáo học, tập trung vào phân tích hoạt động giáo dục nội bộ trong các sơn môn và đánh giá vai trò của hoạt động này đối với sự

phát triển của Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khảm, một trong những sơn môn lớn không chỉ ở khu vực Hà Nam mà còn ở đồng bằng Bắc Bộ nói chung. Theo tiếp cận Tôn giáo học, giáo dục nội bộ là một loại hình hoạt động thuần túy tôn giáo, biểu hiện cho thực hành tôn giáo [Chu Văn Tuấn, 2021: 32-33]. Phân tích hoạt động này cần phải làm rõ được mục đích, vai trò, các chủ thể và đối tượng tham gia cũng như đánh giá được hiệu quả của nó.

Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong bài viết này là nghiên cứu định tính. Chúng tôi thu thập dữ liệu trong thời gian hai năm (2022-2023) qua hoạt động điền dã, kết hợp với phỏng vấn sâu các vị tăng, ni và Phật tử xuất gia đang tu hành tại các chùa thuộc Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khảm ở các địa phương, gồm: Hà Nam (chùa Tế Cát, chùa Tế Xuyên - Bảo Khảm, chùa Cao Đà, chùa Mai Xá), Hà Nội (chùa Hội Xá, chùa Bằng, chùa Thiên Phúc, chùa Tảo Sách, chùa Pháp Vân), và Hải Phòng (chùa Khánh Vân - Quảng Luận, chùa Hải Châu)...

1. Về Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khảm

Ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, Tế Xuyên - Bảo Khảm là một trong những sơn môn hay tổ đình Phật giáo nổi tiếng của xứ Sơn Nam thời cận - hiện đại. Xuất phát trên nền của dòng thiền Lâm Tế từ tổ đình Tế Xuyên (nay thuộc xã Tế Xuyên, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam), các thế hệ tăng, ni làm trụ trì ở nhiều ngôi chùa ở nhiều địa phương trong và ngoài tỉnh, như: Nam Định, Thái Bình, Hà Nội, Hải Phòng, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình... thậm chí còn đến Thành phố Hồ Chí Minh. Khởi đầu của Sơn môn được xác định với vị đệ nhất tổ Thích Từ Tế (Tịch Viên) giai đoạn thế kỷ XIX. Đến nay, sơn môn đã có đệ tử đời thứ 10.

Cũng như mô hình các sơn môn khác, Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khảm lấy các chùa tổ (còn được gọi là tổ đình) làm nơi khởi nguồn, là trung tâm cho mọi hoạt động, và là nơi quy tụ khi có sự kiện mang tính kỷ niệm. Tổ đình là ngôi chùa ban đầu nơi một sơn môn được hình thành. Từ vị tổ tăng hay tổ ni, các thế hệ đệ tử được nuôi dưỡng, giáo dục tại Sơn môn khi trưởng thành được cử đi quản trị các ngôi chùa khác. Đó là con đường làm cho Sơn môn được kế truyền qua các thế hệ và mở rộng phạm vi.

Trong quá trình mở mang, phát triển, nhiều tăng, ni của Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm đã có những đóng góp lớn cho Phật giáo, đặc biệt từ Phong trào Chấn hưng Phật giáo diễn ra từ nửa đầu thế kỷ XX [Anh Văn, 2017; Nguyễn Sỹ Hưng, 2019]. Ngày nay, một số vị tăng của Sơn môn có vị trí cao trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tiếp tục đóng góp cho sự phát triển của Phật giáo nói chung. Một loại tài liệu khác cung cấp một số thông tin về lịch sử Sơn môn là các ấn phẩm lưu hành nội bộ tiêu biểu là *Bảo Khâm tự cúng tổ khoa*; các bảng thông tin về các đời tổ sư của Sơn môn được đệ tử sau này dựng lên và đặt tại tổ đình (chùa Tế Xuyên - Bảo Khâm) ở Tế Xuyên, Lý Nhân, Hà Nam (chúng tôi đã có dịp giới thiệu về các đời tổ sư của Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm [Nguyễn Sỹ Hưng, 2019]. Bài viết này tập trung làm rõ vai trò của giáo dục đối với quá trình tồn tại và phát triển của Sơn môn. Chúng tôi phân tích các loại hình giáo dục khác nhau (giáo dục tri thức Phật giáo, giáo dục đạo đức, và giáo dục về truyền thống Sơn môn) đồng thời bước đầu nhận diện những vấn đề đang đặt ra đối với hoạt động này.

2. Vai trò giáo dục về tri thức Phật giáo

Vai trò cơ bản nhất và quan trọng nhất của một sơn môn Phật giáo Bắc truyền là giáo dục cơ bản và nâng cao tri thức về Phật pháp, đặc biệt là đối với các đệ tử. Việc giáo dục Phật pháp trong sơn môn trước tiên là diễn ra theo thứ bậc, nghĩa là sư phụ giáo dục đệ tử; đệ tử lâu năm chỉ dẫn cho đệ tử mới nhập môn. Căn cứ của giáo dục tri thức Phật giáo là các bộ kinh phổ biến, cùng những sách luận giải các bộ kinh đó. Thứ hai, giáo dục Phật pháp trong sơn môn diễn ra ở nhiều hình thức khác nhau và có thể là vào bất cứ thời điểm nào. Giáo dục Phật pháp có thể diễn ra trong khi giảng pháp vào thời điểm trường hạ diễn ra tại chùa thuộc một sơn môn; cũng có thể diễn ra trong lúc trò chuyện giữa các thành viên trong sơn môn, trong khi cùng tiếp xúc, trao đổi với người bên ngoài, hay khi cùng thực hiện các Phật sự như in kinh sách, đi hoằng pháp, tổ chức lễ Phật đản, lễ Vu lan, làm các nghi lễ giúp cho Phật tử và người dân địa phương nói chung (cầu siêu, cầu an, tang lễ, hôn sự, khởi công công trình xây dựng...)

Giáo dục Phật pháp trong cấp độ sơn môn là giáo dục nội bộ, tự thân do đó phụ thuộc chủ yếu vào năng lực am hiểu Phật pháp và khả

năng sư phạm của chủ thể giáo dục. Nói cụ thể hơn tức là người làm thầy (thường được gọi là sư phụ) hiểu về Phật pháp đến đâu thì truyền dạy cho người học (thường gọi là đệ tử, nhỏ tuổi thì là tiểu) đến đó; đồng thời vị sư phụ tùy vào căn cơ, năng lực nhận thức của đệ tử mà truyền dạy. Cách giáo dục này có ưu điểm là nó trực tiếp, thường xuyên, gần như loại bỏ được rào cản về khoảng cách giữa người dạy và người học. Cái hạn chế của nó là mang đậm những quan điểm, tư tưởng chủ quan của người dạy; sự hạn chế về trình độ sư phạm của người dạy; hơn nữa các đệ tử được chọn vào sơn môn gần như không có tiêu chí khắt khe nào. Thông thường, các thầy trụ trì một chùa thuộc sơn môn sẽ nhận tiểu, tức là nuôi và dạy một người từ nhỏ đã đồng ý lên ở chùa, còn gọi là “đi theo Phật”. Việc nhận một đệ tử như thế tùy thuộc các cảnh huống cụ thể của đời sống thế tục, hoặc tùy thuộc vào quyết định trở thành Phật tử của một cá nhân. Một cá nhân quyết định trở thành Phật tử, sau một thời gian tu học và thử thách (có thể là ba năm hoặc nhiều hơn), sẽ được làm lễ thụ giới. Thời điểm thụ giới mới thực sự là thời điểm đánh dấu việc người đó trở thành một thành viên chính thức của sơn môn.

Các chùa trong các sơn môn cũng có hình thức trao đổi, liên kết trong giáo dục Phật pháp cho đệ tử. Theo đó, đệ tử của sơn môn này có thể được kết hợp gửi tới đào tạo ở sơn môn khác trong suốt giai đoạn tu học. Vì thế, một người đi tu cũng có thể là đệ tử của một số sơn môn khác nhau cùng lúc, dù người đó chỉ làm lễ thụ giới tại một sơn môn. Trong lịch sử Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm, không hiếm các trường hợp mà đệ tử của một sư phụ ở một chùa đến khi trưởng thành lại đồng thời là đệ tử của sư phụ ở chùa khác, cùng trong sơn môn. Có trường hợp một Phật tử xuất gia lại là đệ tử của hai, ba sư phụ thuộc các sơn môn khác nhau. Việc trao đổi, liên kết trong giáo dục đệ tử giữa các sơn môn cũng là một giải pháp nhằm gia tăng hiệu quả giáo dục, đồng thời có thể hỗ trợ phát hiện và thúc đẩy năng lực nhận thức của một cá nhân đệ tử cụ thể.

Thứ ba, đó là hình thức giáo dục Phật pháp bằng cách cử người đi học tại các trung tâm Phật giáo có tiếng (trước đây), còn từ năm 1981 trở đi là tại cơ sở giáo dục của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (phổ biến

nhất là tại các trường Trung cấp, Cao đẳng Phật học cấp tỉnh, Học viện Phật giáo Việt Nam ở ba miền) đồng thời, tại các cơ sở giáo dục thể tục (gọi là thể học). Hiện nay, các nhà tu hành trong Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm đi học ở đủ các cấp độ, từ Trung cấp, Cao đẳng Phật học cho đến trình độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ trong hệ thống giáo dục của Giáo hội và trình độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ của cơ sở giáo dục thể tục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc gửi đệ tử đi học thực tế xưa nay luôn là ưu tiên của các chùa thuộc sơn môn, miễn là người đó có năng lực tiếp thu, học tập và có ý chí phấn đấu. Một mặt, đó là cách chuẩn hóa, hệ thống hóa kiến thức Phật pháp, tri thức về khoa học của xã hội thể tục, mặt khác là việc rèn luyện kỷ luật và bồi tu các kỹ năng cần thiết theo yêu cầu của xã hội hiện đại. Hơn nữa, việc đi học như vậy giúp mang lại bằng cấp, đáp ứng tiêu chuẩn bắt buộc trong việc bổ nhiệm trụ trì một ngôi chùa theo quy định của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Nhìn chung, việc giáo dục cho đệ tử là người xuất gia gắn bó với chùa của sơn môn là giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, giáo dục về tri thức Phật giáo được xem là có vai trò cốt yếu. Mục tiêu lớn nhất đặt ra là các chùa phải có những tăng, ni có sự am hiểu sâu sắc, đúng đắn về kinh Phật, về lịch sử Phật giáo, và khả năng ứng dụng lời dạy của Đức Phật vào thực tiễn đời sống tu hành. Việc thường xuyên chuẩn hóa tri thức Phật giáo cũng được xem trọng, bởi điều này giúp phòng tránh tăng, ni sa vào những xu hướng sai lệch trong niềm tin và thực hành Phật giáo, đi theo mê tín hoặc bị lợi dụng.

3. Vai trò giáo dục hành vi và giám sát về đạo đức

Một điểm khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục tại Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm chính là giáo dục đệ tử về suy nghĩ, hành vi và giám sát về đạo đức. Trong lĩnh vực này, có cả giáo dục về đạo đức Phật giáo nói chung và giáo dục đạo đức, lối sống theo bản sắc, truyền thống của Sơn môn nói riêng.

Giáo dục về hành vi thường ngày rất được coi trọng trong các chùa thuộc sơn môn. Một vị hòa thượng kể lại rằng mình đã trải qua quá trình giáo dục trước đây vốn không chỉ dựa vào kinh sách mà còn ở cả những chi tiết nhỏ nhất thường ngày trong quan hệ thầy - trò. Cụ thể,

đó là việc hình thành ý thức “thiểu dục tri túc” (giảm bớt mong muốn, biết đủ); rèn luyện thói quen lao động trên đất của chùa để tự cung, tự cấp; cách trải chiếu, sắp mâm khi ăn; nguyên tắc khi ăn uống phải tuyệt đối giữ im lặng, không trò chuyện; cách phục vụ người thầy; cách tiếp khách; cách nói năng, thưa gửi thể hiện sự tôn trọng, lễ phép với người thuộc bề trên; ý thức phải sám hối ngay khi làm sai; ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân, v.v... Đồng thời, có những điều tối kỵ mà người học trò phải ghi nhớ, như không được mặc áo của thầy, không được ăn cơm trước thầy, không được nằm giường của thầy, v.v... Ngày nay, việc giáo dục hành vi vẫn được chú trọng, nhưng ngày càng có sự thỏa hiệp nhiều hơn với những thay đổi trong xã hội hiện đại, cũng như mối quan quan hệ tình cảm, trách nhiệm giữa thầy - trò, sư phụ - đệ tử đã không còn mật thiết, keo sơn như trước đây.

Giáo dục đạo đức Phật giáo là điều đặc biệt được sơn môn xác định là quan trọng đối với Phật tử đã xuất gia, trở thành nhà tu hành. Việc giáo dục này chủ yếu nằm ở việc chỉ ra tầm quan trọng của việc người xuất gia phải tự nguyện tuân thủ các yêu cầu về đạo đức trong suy nghĩ và hành động mà Đức Phật đã nói trong các bộ kinh. Với người tu hành, yêu cầu trước tiên là việc phải hiểu, ghi nhớ và về lâu dài là luôn thực thi các giới cấm một cách tự giác và nghiêm túc. Một vị trụ trì cho biết: “Hòa thượng tôi dạy tôi rằng người ta tu tập phải có gia phong, có nền nếp thiền gia. Phải biết khiêm cung. Hòa thượng chú trọng vào rèn rũa cái tính cách phải khiêm cung là nhiều. Hòa thượng không soạn ra thanh quy riêng. Mọi thứ nương theo kinh sách của Phật, lấy giới luật của Phật làm cái tu hành nền nếp. Hiện tôi có năm đệ tử. Tôi cũng dạy đệ tử cũng như sư phụ dạy tôi. Trước là dạy 24 chương uy nghi. Có hai quyển là *Sa-di Luật nghi*. Sau thụ giới Sa-di thì mới học về thập giới là quyển thượng” (PVS, nam, 50 tuổi, trụ trì, ngoại thành Hà Nội).

Việc giáo dục đạo đức nằm trong những nhắc nhở ở các bài thuyết giảng về Phật pháp, qua việc tổ chức các hoạt động của ngôi chùa. Trong các thập niên gần đây, các ngôi chùa trong sơn môn chú trọng hơn việc giáo dục đạo đức bằng các hình thức giáo dục trực quan. Ở chùa Tế Cát (xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam) những lời răn về đạo đức được in, đóng vào khung tranh treo lên tường của những

căn phòng sinh hoạt chung. Ở chùa Cao Đà (xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam) những bài tổng hợp lời răn của Đức Phật về cư xử có đạo đức được phóng to, trình bày đẹp, in lên những tấm pano treo dọc đường đi ở sân trước Tam Bảo. Một số tấm biển cỡ 2m x 1m in chủ đề “cư thân, xử thế”, trong đó nêu ra 22 hướng dẫn với tiêu đề và diễn giải dưới dạng thơ lục bát. Ví dụ: “18. Chớ tham: “Cá kia chết vì tham mồi. Chỉ vì chút mật nên ruồi uống thân. Muốn ăn quả phải trồng nhân. Chớ nên ý lại hòng ăn của người”. Những sáng tạo trong nhắc nhở, giáo dục về đạo đức như thế không chỉ dành cho tăng, ni tu hành ở chùa mà còn dành cho Phật tử tại gia cũng như khách thập phương tới làm lễ ở chùa.

Giáo dục đạo đức cũng là giáo dục về phép tắc, lễ lối, cách ứng xử theo chuẩn mực về thứ bậc và các giới cấm giữa các thành viên trong nội bộ sơn môn, được gọi là “thanh quy” và “gia giáo”. Các sơn môn thường sử dụng bản thanh quy do tổ Bách Trượng biên soạn, và bộ Quy ước do tổ Vân Thê (người Trung Quốc) biên soạn. Các bộ quy tắc ứng xử ấy vẫn còn được sử dụng cho đến ngày nay. “Gia giáo” thường được hiểu là quy tắc ứng xử trong mỗi chùa thuộc sơn môn. “Gia giáo” mô phỏng theo quan hệ tộc họ dựa vào cấu trúc thứ bậc, quan hệ trong một chùa nói riêng và trong toàn sơn môn nói chung, dựa trên phả hệ truyền thừa và pháp danh. Trong Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm, việc xưng hô và đối đãi với nhau phải dựa theo ngôi thứ, giống như thứ bậc trong một dòng họ theo văn hóa truyền thống vùng đồng bằng Bắc Bộ. Việc xác định ngôi thứ của các thành viên trong một ngôi chùa (chùa tổ thứ cấp) thường dễ dàng hơn là trong Sơn môn, vì số lượng các chùa thuộc sơn môn gia tăng, và theo thời gian các thế hệ đệ tử ngày càng nhiều hơn. Trong một ngôi chùa, dưới vị tăng trụ trì, thì người đệ tử đầu tiên được xem là có vai trưởng, tương tự như con trưởng trong một họ. Các đệ tử tiếp sau lần lượt có vai trò thấp hơn. Khi vị tăng trụ trì qua đời, vị trí kế tiếp dành cho vị “con trưởng” hoặc vị đệ tử mà vị tăng đó tin tưởng giao phó. Sau này, cứ đến ngày giỗ cho vị tăng đó, các đệ tử dù đang ở đâu cũng phải tề tựu về ngôi chùa ban đầu nơi họ được nuôi nhận và thụ giới. Họ cũng thể hiện trách nhiệm đóng góp về chi phí cho ngày cúng giỗ.

“Gia giáo” còn được người trong Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám giải thích là những phép tắc ứng xử thường ngày giữa các thành viên trong một ngôi chùa. Nhưng điều khác biệt là không có quy định nào cụ thể, có thể suy đoán, mà phụ thuộc vào quan điểm cá nhân của người làm thầy. Một vị tăng, chia sẻ: “Ngày trước, sư phụ rèn rũa tôi nghiêm khắc lắm. Đã đi tu, ở chùa, thì phải quyết tâm cao lắm. Phải chấp nhận ăn đói, mặc rách, đồng thời phải lao động, phải cày cuốc. Thời chúng tôi ngày xưa nói đi tu tức là nói đi “ở chùa”. Đã đến chùa đây, đã rơi tóc ở đây, là không đi đâu nữa. Thời nay mà bắt buộc phải như thế, thì người ta bỏ [chùa] đi hết” (PVS, trụ trì, nam, 58 tuổi, Hà Nam). Lời chia sẻ này cho thấy cái nguyên tắc bất thành văn trước đây là đã xuất gia đi tu, là gắn bó tuyệt đối với vị sư phụ và với ngôi chùa đầu tiên một người đã chọn. Giờ đây, rõ ràng đã có những thay đổi lớn trong mối quan hệ giữa người đi tu với người thầy và với ngôi chùa mình chọn. Sự thay đổi đi theo hướng ràng buộc và cam kết gắn bó đã trở nên lỏng lẻo hơn.

Hiện nay, chùa Tế Xuyên - Bảo Khám là một trong những cơ sở tổ chức Trường hạ của Phật giáo ở tỉnh Hà Nam. Việc giáo dục đạo đức, lối sống được lồng ghép vào các bài giảng và yêu cầu kỷ luật dành cho tăng, ni đã nhập hạ. Quan sát của chúng tôi cho thấy các tăng, ni tuân thủ rất nghiêm túc các quy định về giờ giấc của các hoạt động theo chương trình của Trường hạ, ý thức tự phục vụ mình và người khác, việc không sử dụng các thiết bị điện tử cá nhân, v.v...

Nhìn chung, trong bối cảnh xã hội ngày nay vốn xuất hiện nhiều sự lệch lạc về hành vi, lối sống, thì việc giáo dục đạo đức cho người tu hành trẻ tuổi càng được chú ý và quan tâm ở mức độ chi tiết hơn. Có những quy tắc đạo đức chung nói ra từ thời khởi thủy của Phật giáo, giờ đây được diễn giải và áp dụng cho phù hợp với bối cảnh xã hội hiện đại. Tuy nhiên, giáo dục đạo đức dù sao vẫn là những lời khuyên răn chứ chưa phải là áp dụng những hình thức xử phạt nặng.

4. Vai trò giáo dục về truyền thống sơn môn

Trong Sơn môn Tế Xuyên-Bảo Khám, việc giáo dục về truyền thống trong các thập niên gần đây được coi trọng. Trước đây, giáo dục truyền thống sơn môn chủ yếu diễn ra dưới hình thức truyền miệng,

tùy thời điểm, và các nội dung phụ thuộc vào trí nhớ của người truyền dạy. Việc giáo dục truyền thống này diễn ra khi các đệ tử đã bắt đầu lớn và có nhận thức. Trong sơn môn còn có những vị tăng nhận đệ tử xuất gia từ nhỏ, rồi gửi sang các chùa có ni tu hành để nhờ nuôi dưỡng lúc nhỏ, khi đã có hiểu biết (khoảng từ 12 đến 15 tuổi) rồi mới đón về làm lễ thụ giới Sa-di và dạy dỗ. Các đệ tử được dạy về công đức và hành trạng của các vị tăng, ni đời trước đã tu hành tại chùa. Rộng hơn, đó là giảng giải về cuộc đời và đạo nghiệp của các vị tổ tăng, tổ ni của cả Sơn môn.

Gần đây, giáo dục truyền thống sơn môn có một sự đổi mới. Nó không chỉ còn diễn ra dưới dạng truyền miệng mà bắt đầu được văn bản hóa, tư liệu hóa. Đây là kết quả của quá trình tự nghiên cứu, đối chiếu, hiệu chỉnh, chuẩn hóa thông tin về nguồn gốc và quá trình phát triển của sơn môn. Đặc biệt quá trình phát triển đó gắn liền với hành động và công trạng của các vị tổ tăng có vai trò quan trọng với sơn môn. Năm 2016, đã có nhiều hoạt động nhằm biên soạn, chỉnh lý, cập nhật các thông tin về hành trạng các vị tổ của sơn môn ở chùa Tế Xuyên - Bảo Khâm và in ấn dưới các hình thức khác nhau, tiêu biểu là các bản *Tổ sư - danh tăng Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm* và *Tế Xuyên - Bảo Khâm lịch đại tổ sư - hòa thượng trụ trì*. Đi cùng với hoạt động in ấn thông tin cơ bản này là việc kiểm tra và nâng cấp việc bảo quản các kinh điển đã được các thế hệ trước biên soạn và in qua hình thức mộc bản. Một ví dụ khác là nhà sư trụ trì chùa Hội Xá (Hà Nội) trong 10 năm qua đã đầu tư vào nâng cấp toàn bộ gian nhà tổ mà tại đó các vị tổ từ Lâm Tế, rồi Sơn môn Tế Xuyên cho đến tổ tại chùa được thờ cúng đúng theo thứ bậc và niên đại.

Đặc biệt, giáo dục về truyền thống ở Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm thường diễn ra vào những ngày giỗ tổ tại các chùa chính và vào ngày truyền thống của Sơn môn. Ngày truyền thống và ngày họp toàn sơn môn hiện được xác định là ngày 18 tháng Bảy âm lịch (ngày giỗ Tổ đệ tam và cũng là ngày giỗ chung của các thành viên đã qua đời của sơn môn). Trong quá trình mở mang, phát triển từ chốn tổ ban đầu, nhiều ngôi chùa tổ ở cấp nhỏ hơn xuất hiện. Ngày giỗ các vị tổ như thế là sự kiện tụ họp của toàn sơn môn và để nhắc nhở các thế hệ tăng, ni mới gia nhập hay mới được thụ giới về các nguồn gốc, các vị

tổ, công trạng của họ, và quan hệ thứ bậc cần phải biết trong toàn Sơn môn. Đây cũng là dịp vị trưởng sơn môn thảo luận với các vị tăng có vai trò quan trọng khác trong sơn môn và đứng ra hiệu triệu các thành viên góp sức thực hiện những việc có ý nghĩa với sự kiện toàn và phát triển của Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm. Một số quy định của sơn môn cũng được nhắc lại dành cho người mới gia nhập, đặc biệt trong đó là quy định nếu quá ba năm không tham gia sinh hoạt toàn sơn môn sẽ bị khai trừ, xóa tên ra khỏi sơn môn.

Nhìn chung, giáo dục truyền thống của sơn môn có ý nghĩa quan trọng cho việc bồi đắp ý thức về sơn môn, cái mà ngày nay được các vị lớn tuổi cho là đang bị phai nhạt. Việc giáo dục này hiện đang được thực hiện dưới dạng tuyên truyền nội bộ ở các chùa hoặc ở sơn môn vào ngày hội họp chung, vừa dưới dạng các hành vi làm gương của các vị tăng, ni cao tuổi.

5. Những vấn đề đặt ra hiện nay về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm

Có hàng chục ngôi chùa hiện nay ở Hà Nam, Hà Nội, Nam Định mà tính theo nguồn gốc là thuộc về Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm. Trong xu thế các sơn môn Phật giáo nói chung đang ngày càng chú trọng việc phục hồi bản sắc và khẳng định vị thế của mình, Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khâm cũng đang có những bước đi nhằm bảo tồn các di sản được kế thừa, tiếp nối những truyền thống đã định hình, và mở rộng sự ảnh hưởng của mình, đặc biệt qua phát huy vai trò của giáo dục. Tuy nhiên, có một số vấn đề phát sinh, là những thử thách đang đặt ra với sơn môn.

Thứ nhất, ý thức về bảo tồn và phát huy bản sắc sơn môn chưa được xem trọng một cách đồng đều giữa các chùa trong hệ thống sơn môn. Các thế hệ tăng, ni trẻ ngày nay được nhận xét là thiếu sự quan tâm tìm hiểu sâu sát về lịch sử sơn môn và không phải ai cũng nắm rõ được hành trạng của các vị tổ sư, danh tăng. Hơn nữa, vấn đề truyền thừa, kế thừa cũng không luôn được tuân thủ theo quy tắc sơn môn trước đây đặt ra. Về nguyên tắc, các hàng đệ tử được đặt tên (pháp danh) theo một bài kệ lưu truyền trong sơn môn, gọi là “kệ diển phái”. Tuy thế, có những chùa khi vị sư phụ đặt pháp danh cho Phật tử xuất

gia lại không tuân thủ nguyên tắc ấy dù có biết. Ngay cả một số vị tăng thuộc thế hệ lớn tuổi trong sơn môn hiện nay cũng không thuộc bài kệ truyền thừa này. Một vị trụ trì ngôi chùa ở ngoại thành Hà Nội cho biết khi đặt tên cho đệ tử: “Tôi vẫn đặt pháp danh tùy ý. Theo kệ truyền thừa thì cứ nhớ hàng chữ Nguyên rồi đến hàng chữ Quảng. [Nhưng] tôi không đặt hẵn như thế đâu. Các bậc tổ xưa cũng không nhất thiết đặt như thế. Không quan trọng lắm. Nhưng dù đặt khác đi thì vẫn phải nhớ thứ tự các hàng ấy” (PVS, nam, trụ trì, 50 tuổi, Hà Nội). Một vị hòa thượng trụ trì khác tại một ngôi chùa trong nội thành Hà Nội nói mình không nhớ chính xác bài kệ truyền thừa về đặt tên đệ tử. Các đệ tử của ông cũng không biết rõ. Ông cũng không đặt pháp danh cho đệ tử của mình theo thứ tự ấy dù bản thân thừa nhận có mong muốn tu chỉnh lại khi có điều kiện họp toàn bộ các đệ tử trong chùa của mình.

Thứ hai, giáo dục dựa vào thanh quy, tông phong, cũng hay gọi là gia giáo trong một ngôi chùa của sơn môn gặp nhiều thử thách hơn khi các thế hệ tăng, ni trẻ ngày nay dễ bị ảnh hưởng bởi các xu trào trong đời sống Phật giáo nói chung và bởi đời sống thế tục nói riêng. Hầu hết các nhà tu hành lớn tuổi đều so sánh hiệu quả của “gia giáo” với quá khứ trong sự tiếc nuối. Đặc biệt, quyền uy gần như độc nhất và toàn diện của thầy trong việc rèn rũa trò không còn như trước. Một vị trụ trì đã nhận xét như sau: “Đi tu như trước đây gọi là đi ở chùa. Tức là mình ở hẵn trong chùa, mình chỉ sợ bị sư phụ đuổi về. Ngày nay tôi không giữ khéo chỉ sợ học trò vào tu rồi lại bỏ chùa mà đi. Ngày xưa tôi học là học từng nấc một, tức là làm nhà là làm từ móng. Giờ cứ tựa như cứ xây luôn từ tầng 3 tầng 4 [...] Giáo dục đội ngũ tăng ni trẻ ngày nay rất khó. Tôi tham gia giáo dục ở đây từ năm 1987, giờ đã đến 27 năm nhưng tôi thấy quản lý lớp trẻ ngày càng khó. Do xu thế thời đại, cuộc sống ngày nay đã khác xa với ngày xưa, công nghệ càng làm cho mọi việc rắc rối. Giới trẻ giờ dễ chạy theo các trào lưu mới ngoài xã hội” (PVS, nam, trụ trì, 58 tuổi, Hà Nam). Một nhà sư trụ trì khác cho biết: “Người trẻ giờ chạy theo vật chất, hình thức nhiều hơn, không như chúng tôi ngày xưa chỉ tâm niệm hầu Phật hầu tổ sao cho trọn vẹn. Làm sao tu học giữ cái đức để mọi người nhìn vào có người tu tập nền nếp. Bây giờ họ chạy theo xã hội nhiều hơn, ít người chịu ở

với thầy. Chúng tôi vào chùa ở với thầy từ lúc làm tiểu. Còn người trẻ bây giờ cho họ đi học xong là họ muốn đi tìm chùa này chùa kia để trông nom cho nó được tự do” (PVS, nam, trụ trì, 50 tuổi, ngoại thành Hà Nội). Có ý kiến cho rằng thời áp dụng gia giáo trước đây tạo ra nền nếp tốt hơn trong các đệ tử. “Ngày nay, nếu các chùa áp dụng được các rèn rũa gia giáo như trước thì Phật giáo đỡ mất uy tín, lại khởi sắc và đồng nhất. Thời nay đua về bằng cấp, giáo dục hiện đại lồng đời vào đạo nhiều quá” (PVS, nam, 58 tuổi, trụ trì, Hà Nam). Những lời chia sẻ này cho thấy những khó khăn, thách thức trong giáo dục các thế hệ kế tiếp. Những khó khăn này chủ yếu lại là các tác động từ bên ngoài tới người trực tiếp giáo dục, mà cụ thể là từ hoàn cảnh xã hội và từ các hình thức giáo dục áp dụng chung cho tăng, ni theo quy chuẩn của giáo hội.

Tuy nhiên, tình hình giáo dục không phải là có nhiều điểm đáng bị quan. Để kiểm chứng, chúng tôi phỏng vấn một nữ Phật tử trẻ tuổi, người đã quyết định xuất gia theo Phật sau khi đã có thời gian làm giảng viên đại học. Khi hỏi về việc giáo dục ở chùa, người này đã chia sẻ: “Sự phụ chỉ yêu cầu mình tu hành phải tự giác tu hành. Về dưới chân Phật là phải chân thật, sống chân thật với bản tính, với tự ngã của chính mình, với Phật tử, với nhân dân, với đạo pháp. Ở Thế giới Ta bà này ta bị mê mờ bởi thói quen xấu của chính mình. Đã vào cửa thiền môn mình phải sửa. Tu là sửa, sửa cho đúng. Quá trình sửa bỏ ở đây không phải là khó khăn, buông được là mình thấy nhẹ nhàng. Chôn tở Tể Xuyên có nếp xưa là các cụ đều muốn con cháu mình học để hành, để sau này đi ra có thể hoằng dương chính pháp. Đã là con Phật thì phải thay mặt Phật mà làm việc Phật” (PVS, nữ Phật tử xuất gia, 36 tuổi, Hà Nam). Từ phía người tu học như trường hợp này, giáo dục tại chùa vẫn đảm bảo tính căn bản, và với Phật tử này đã bộc lộ hiệu quả rõ ràng.

Thứ ba, việc đoàn kết, thống nhất nội bộ các chùa trong một sơn môn nếu càng sâu sắc và mạnh mẽ thì càng giúp nâng cấp vị thế và uy tín của sơn môn đó. Nếu các chùa có thể hỗ trợ nhau trong quá trình bảo tồn, tôn tạo cơ sở vật chất, trao đổi, nuôi dưỡng đệ tử... Tuy thế, tình trạng chung của các sơn môn Phật giáo hiện nay cơ bản vẫn là chùa nào lo công việc của chùa ấy. Một sơn môn có thể lớn mạnh, phụ thuộc vào

vai trò của người được suy cử làm Trưởng sơn môn. Người Trưởng sơn môn có tầm nhìn, có khả năng huy động sự hỗ trợ của Phật tử, của doanh nghiệp, của người có thiện cảm với Phật giáo thì sơn môn càng thuận lợi trong phát triển. Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám đang có thuận lợi là có một nhân sự có vị trí cao trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tuy thế, điều quan trọng nhất vẫn phải là ý thức và quyết tâm từ chính mỗi ngôi chùa, và từ mỗi vị tăng, ni thuộc Sơn môn.

Thứ tư, có ý kiến của người trong Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám bày tỏ mối quan ngại rằng việc duy trì bản sắc sơn môn trong bối cảnh ngày nay ngày càng trở nên khó khăn. Lý do là trước đây, một số hoạt động giúp tạo nên cái bản sắc của Sơn môn như đệ tử chỉ chịu sự truyền dạy trực tiếp từ sư phụ đến mình; thực hiện giới đàn thụ giới tại chùa và do người của sơn môn thực hiện; sư phụ qua đời thì truyền vị trí trụ trì cho đệ tử trưởng, không truyền cho người ngoài sơn môn; việc giáo dục phép tắc ứng xử trong chùa là toàn quyền của thầy trụ trì. Ngày nay, bốn điểm này đều khó duy trì và thực hiện trong thực tế. Việc đưa người đi học tại các cơ sở của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là bắt buộc, vì như vậy mới có đủ bằng cấp đáp ứng yêu cầu một vị tăng hay ni có thể làm trụ trì tại chùa trong một sơn môn. Nhưng như thế nghĩa là việc giáo dục cho một tăng hay ni đã không còn duy nhất và chỉ diễn ra trong sơn môn như trước. Thứ hai, các giới đàn thụ giới ngày nay thường được Tỉnh hội Phật giáo tổ chức theo đợt, theo quy định của Giáo hội, dành cho mọi chùa thuộc mọi sơn môn, thậm chí người của sơn môn không được mời tham gia vào Ban Giám khảo. Hơn nữa, nếu chùa nào không kịp đáp ứng tiêu chí về bằng cấp trong thể hệ trụ trì kế tiếp, người ở ngoài sơn môn có thể được điều về trụ trì một chùa của sơn môn và khi đó việc duy trì bản sắc trở nên khó khăn. Nhìn chung, bốn vấn đề trên đang khiến cho việc duy trì bản sắc sơn môn mất đi nhiều điểm tựa. Trong bối cảnh này, cần có những sáng kiến, giải pháp hoàn toàn mới mẻ từ chính các thành viên của sơn môn.

Kết luận

Như đã phân tích với vấn đề giáo dục tại Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám, ta có thể thấy các sơn môn Phật giáo nói chung có thể phát huy vai trò giáo dục tăng, ni của mình khi khôi phục được bản sắc và duy

trì được sự nhất quán về truyền thống gia giáo, đảm bảo các quan hệ nội bộ dựa trên thứ bậc, phát huy vai trò chủ thể giáo dục, đi cùng việc tuân thủ các thiết chế áp dụng toàn sơn môn. Thiếu các yếu tố này, một sơn môn có thể rơi vào tình trạng rối loạn, thiếu sự lãnh đạo nhất quán, do đó không thể giáo dục các thế hệ kế tiếp một cách hiệu quả. Điều thuận lợi với Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám là giữ gìn và phục hồi được các di sản để lại (khoa cúng tổ; thiền phả; kệ truyền thừa; kho mộc bản kinh Phật; các ngôi chùa và di vật), lấy đó làm nền tảng cho giáo dục nội bộ sơn môn. Nhưng khó khăn hay thử thách cũng không phải là ít, mà như chúng tôi đã nêu ra, nằm ở cả tác động của môi trường xã hội bên ngoài, cho đến ý thức sâu sắc về giữ gìn và phát huy bản sắc, uy tín của sơn môn bên trong mỗi thành viên, đặc biệt là lớp tăng, ni trẻ ngày nay.

Như đã chỉ ra, giáo dục luôn đóng vai trò quan trọng đối với sức sống, uy tín và sự lớn mạnh của mỗi sơn môn. Vì thế, đầu tư hợp lý và hiệu quả cho giáo dục ở cấp sơn môn, khuyến khích sự chủ động, sáng tạo trong mỗi thành viên có vai trò giáo dục trong mỗi ngôi chùa, áp dụng các thành tựu của công nghệ giai đoạn Cách mạng Công nghiệp 4.0 là những yếu tố có sự liên hệ trực tiếp đến việc thúc đẩy sức phát triển của bất cứ sơn môn nào, trong đó có Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám. Sơn môn - nói theo Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm là “chân móng nhà, là cấp cơ sở của Giáo hội”, bởi đó là nơi trực tiếp, thường xuyên và có quyền uy lớn trong giáo dục tăng, ni. Theo nguyên lý ấy, việc liên tục cải tiến và nâng cao hiệu quả giáo dục tăng, ni ở cấp sơn môn chắc chắn góp phần tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Giáo hội Phật giáo Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chùa Tế Xuyên - Bảo Khám, *Sơ lược lịch sử Sơn môn Tế Xuyên - Bảo Khám*, tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Nguyễn Hồng Dương (2022), “Nội dung - đường hướng bản Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ nhất”, *Nghiên cứu Phật học*, số 11.
3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (tu chính lần thứ VI)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

4. Nguyễn Sỹ Hưng (2019), “Một số vị tổ sư, danh tăng tiêu biểu trong Sơn môn Phật giáo Tế Xuyên - Bảo Khám ở tỉnh Hà Nam”, *Nhân lực Khoa học xã hội*, số 5.
5. Thích Thọ Lạc và Nguyễn Hồng Dương (2021), *Phật giáo và Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
6. Nguyễn Tài Thư (chủ biên, 1988), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Chu Văn Tuấn (2021), “Một số vấn đề về cách tiếp cận trong nghiên cứu tôn giáo”, trong: Chu Văn Tuấn và Hoàng Văn Chung (chủ biên), *Một số vấn đề về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Lê Mạnh Thát (1999, 2001, 2005), 3 tập, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Huế và Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Anh Văn (2017), “Tổ đình Tế Xuyên, nơi phát xuất nhiều vị cao tăng Phật giáo”, *Nghiên cứu Phật học*, số 5.
10. *Văn bia Bảo Khám tự kỷ niệm tiền tu công đức*, lưu giữ tại chùa Tế Xuyên - Bảo Khám.

Abstract

ROLES OF EDUCATION IN DEVELOPMENT OF SON MON TE XUYEN - BAO KHAM

Nguyen Sy Hung(Thich Quang Nghia)

Student of the Graduate Academy of Social Sciences

Son Mon is a temple or a system of temples with many characteristics, they are even traditions in practice, interpretation of scriptures, education, and training of the next generations. In Buddhist life in Vietnam, especially in the Northern region, the growth of Son Mon has contributed to the development of Buddhism in general. In recent years, research on Son Mon of Buddhism has begun to receive attention. However, the roles of education in the existence and development of Son Mon have not been studied much and are not systematic. Therefore, this article analyzes the internal educational activities of Son Mon and evaluates the role of these activities in the development of Te Xuyen- Bao Kham Son Mon.

Keywords: Buddhism; Buddhist education; Role of education; Son Mon; Te Xuyen- Bao Kham; Vietnamese.